

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày 25/10/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Gia Văn Tính và ông Hoàng Văn Hào

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Viết Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2023/TLST-HS ngày 05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2023/QĐXXST-HS ngày 10/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng A L**; sinh năm 1965 tại xã K, huyện P, tỉnh S; nơi cư trú: Bản O, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A P (đã chết) và bà: Vàng Thị D (đã chết); bị cáo có vợ là Vàng Thị L, sinh năm: 1964 và có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2012/HSST ngày 12/12/2012.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 31/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2023 cho đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- **Người chứng kiến:** Giàng A C, sinh năm: 2001

Địa chỉ: Bản O, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 31/5/2023, tổ công tác công an huyện Mường Lát phối hợp với Công an xã T và Đoàn biên phòng T – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa đến nhà Giàng A L ở bản O, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa để kiểm tra và tuyên truyền pháp luật do L là người nghiện ma túy. Khi vào nhà L, tổ công tác phát hiện L đang ngồi trên giường, bên cạnh có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa các cục màu trắng – xám và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 122 (*một trăm hai mươi hai*) viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 02 (*hai*) viên màu xanh. Giàng A L khai nhận đó là ma túy, gồm Heroine và Hồng phiến (ma túy tổng hợp) của mình mua về để sử dụng.

Quá trình điều tra Giàng A L khai nhận: Số ma túy trên là do Giàng A L mua của một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ vào khoảng 19 giờ, ngày 21/5/2023 tại cổng nhà mình ở bản O, xã T, huyện M với số tiền 1.800.000đ (*một triệu tám trăm nghìn đồng*) trong đó 1.000.000đ (*một triệu đồng*) mua Hồng phiến, 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*) mua hàng trắng tức Heroine, mục đích để sử dụng dần. Nhận ma túy xong Giàng A L không kiểm đếm lại mà mang vào nhà cho vào một túi vải thổ cẩm có dây đeo rồi cất giấu trên đầu giường ngủ, L đã nhiều lần lấy ma túy ra để sử dụng, sau mỗi lần sử dụng L lại để ma túy vào chỗ cũ. Đến sáng ngày 31/5/2023, khi Giàng A L mang ma túy ra chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Mường Lát và bộ đội Biên phòng kiểm tra, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 2115/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 122 (*Một hai hai*) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,711g (*mười một phẩy bảy một một gam*) loại: Methamphetamine.

- 02 (*hai*) viên nén, hình trụ tròn màu xanh của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (*không phẩy một chín tám gam*) loại: Methamphetamine;

- Cục bột màu trắng xám của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,473g (*một phẩy bốn bảy ba gam*), loại: Heroine.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 (*một*) phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng và Lê Văn Thái cùng các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (*một*) túi vải thổ cẩm có dây đeo, đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Giàng A L, do L khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể; việc mua bán ma túy giữa L và người đàn ông không có người chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 62/CT-VKS-ML ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Giàng A L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/5/2023.

Quá trình điều tra xác định bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước phong bì ghi vụ “Giàng A L”. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thái và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai; 01 túi vải thổ cẩm, có dây đeo đã qua sử dụng.

Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A L.

Ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ nghèo; không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo tàng trữ ma túy chỉ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu của cá nhân và cũng là hệ lụy của nhiều năm trước để lại do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo Giàng A L mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật để bị cáo yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo thành khẩn nhận tội, bị cáo đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/5/2023, tại nhà ở của Giàng A L ở bản O, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; tổ công tác Công an huyện Mường Lát, Công an xã T, huyện M và đồn Biên phòng T – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang Giàng A L đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ của Giàng A L gồm các cục màu trắng – xám và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 122 (*một trăm hai mươi hai*) viên nén hình trụ tròn, màu hồng và 02 (*hai*) viên nén hình trụ tròn màu xanh, Giàng A L khai nhận là ma túy L mua của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết vào ngày 21/5/2023 với số tiền 1.800.000đ rồi cất giấu để sử dụng dân.

Tại bản kết luận giám định số 2115/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 122 (*một hai hai*) viên nén hình trụ tròn, màu hồng của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,711g (*mười một phẩy bảy một một gam*) loại: Methamphetamine.

- 02 (*hai*) viên nén, hình trụ tròn màu xanh của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (*không phẩy một chín tám gam*) loại: Methamphetamine;

- Cục bột màu trắng xám của phong bì mặt trước ghi “*Vật chứng ma túy thu giữ của Giàng A L*” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,473g (*một phẩy bốn bảy ba gam*), loại: Heroine.

Như vậy, Giàng A L đã có hành vi tàng trữ 02 (*hai*) chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với tổng khối lượng là 13,382g (*trong đó Methamphetamine là 11,909g và Heroine là 1,473g*) với mục đích để sử dụng, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

[3]. Xét tính chất vụ án:

Tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ năng lực để nhận thức được các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên do nghiện ma túy nên dễ thoả mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy và có nhân thân xấu. Năm 2012, bị cáo đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát xử phạt 06 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy”; mặc dù tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ Bản án và đã được xoá án tích nhưng việc bị cáo đã bị Toà án xét xử, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc về tội phạm ma túy mà lại tiếp tục phạm tội ma túy thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét, trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

[5]. Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn; lao động trồng trọt nên không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong số ma túy còn lại sau giám định do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, mặt trước ghi vụ Giàng A L mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với vật chứng là 01 (một) túi vải thổ cẩm, có dây đeo đã qua sử dụng; đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để cất giấu ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình hộ nghèo nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Giàng A L** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Giàng A L **06 (Sáu)** năm **06 (Sáu)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/5/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có số ma túy còn lại do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, mặt trước ghi vụ Giàng A L mặt sau được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên, Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Văn Thái và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự làm giáp lai; 01 (một) túi vải thổ cẩm, có dây đeo đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 2, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã T, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Lê Văn Minh